TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM ĐÀN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **32**/2021/QĐST-HNGĐ	*Nam Đàn, ngày 08 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 193/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2020, giữa:

- Chị Nguyễn Thị T. Sinh năm 1987.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 23, xã D, huyện N, tỉnh Nghệ An.

- Anh Phan Xuân K. Sinh năm 1979.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 23, xã, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 212, 213 và 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Phan Xuân K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Phan Xuân K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Phan Văn C, sinh ngày 09/9/2010; Phan Văn Đ, sinh ngày 06/5/2012 cho anh Phan Xuân K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung cho chị T do anh K không yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Phan Xuân K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2019/0003451 ngày 15/12/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ tiền án phí, hoàn trả cho chị Nguyễn Thị T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nam Đàn;
- Chi Cục THADS H.Nam Đàn;
- UBND thị trấn Nam Đàn, H.Nam Đàn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng